TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HC-ST
Ngày: 07/02/2018
V/v khiếu kiện:
Quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Ngọc Nga

2. Bà Phạm Thị Ngọc

Thư ký Tòa án ghi biên bản Pên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc Sương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia Pên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2018 và ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2016/TLST-HC ngày 23 tháng 6 năm 2016 về việc khiếu kiện quyết định hành chính theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 499/2017/QĐXXST-HC ngày 27 tháng 11 năm 2017, Quyết định hoãn Pên tòa số: 452/2017/QĐST-HC ngày 14 tháng 12 năm 2017, Quyết định tạm ngừng Pên tòa số: 01/2018/QĐST-HC ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1943 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn A có mặt tại Pên tòa.

- *Người bị kiện*: Ủy ban nhân dân huyện C

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu Hoài P, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2016).

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Văn V, Phó Trưởng Phòng Tài nguyên môi trường huyện C.

Ông Nguyễn Văn V có mặt tại Pên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H (H1), sinh năm 1942 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1950 (chết)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Đ:

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: Số 265 Quốc lộ 22, tổ 2, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 267 Quốc lộ 22, tổ 2, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1983 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Số 102/1 đường B, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1946 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 8, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

7. Anh Trần Văn H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Thường trú: Ấp 1B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Tạm trú: Ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

8. Anh Cao Hoàng Đ, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: Số 265 Quốc lộ 22, tổ 2, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 267 Quốc lộ 22, tổ 2, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1983 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 265 Quốc lộ 22, tổ 2, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 267 Quốc lộ 22, tổ 2, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2010, ông Nguyễn Văn A trình bày sự việc như sau:

Ông (Nguyễn Văn A) yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 5681/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 và Quyết định số: 7525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số: 413 mà Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã cấp cho ông ngày 09/9/2002. Ông A xác định các quyết định nói trên đã gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông và cắt diện tích đất 410,3m^2 cho ông Nguyễn Văn Đ là trái pháp luật. Ông cho rằng nguồn gốc đất mà ông được cấp GCNQSDĐ được xác định rất rõ nhưng Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi vẫn ban hành các quyết định trên làm thiệt hại đến quyền lợi của ông. Nguồn gốc đất tọa lạc tại ấp Mũi Côn Tiểu, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi này là của ông nội ông là ông Nguyễn Văn C. Mẹ ông tên Phạm Thị Th, cha ông tên Nguyễn Văn Đ. Cha mẹ ông có 03 người con chung, gồm có: ông (Nguyễn Văn A), bà Nguyễn Thị H (chết), bà Nguyễn Thị H (H1). Cha ông chết năm 1947, ông nội ông giao lại đất đai cho ông Chú 7 là ông Nguyễn Văn M quản lý. Sau khi ông đi kháng chiến về thì ông M giao lại toàn bộ phần đất trên 5.000 m^2 cho ông, sau đó ông chia lại cho hai người chị ruột của ông 03 thửa (hiện tại các con của bà H và bà H (H1) đang sinh sống trên các phần đất được chia), phần của ông là 03 thửa tương ứng với diện tích 2.867m^2 . Cha ông mất, mẹ ông là bà T tái giá về sinh sống tại xã Trung Lập Hạ, sau đó sinh ra ông Nguyễn Văn Đ. Ông Đ là em cùng mẹ khác cha với ông. Năm 1976, ông xây dựng nhà và rước bà T về nuôi. Năm 1977, ông Đ cưới vợ là bà P. Lúc này ông Đ còn tại ngũ nên bà P xin về ở tạm nhà của ông. Năm 1988, ông rước mẹ về huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sinh sống. Ông vẫn để bà P và các cháu ở nhà do ông xây dựng. Sau đó, bà P xin sửa nhà lại, ông không đồng ý nên tháo dỡ nhà, cho bà P xây tạm căn nhà để ở trong thời gian chờ ông Đ đi bộ đội về. Căn nhà hiện bà P đang ở do bà P xây dựng. Năm 1996, bà T được cấp giấy chứng nhận quyền sử đất không thông qua ý kiến của ông. Mẹ ông thời điểm năm 1996 sống tại Long An đã già yếu, bệnh triền miên không đi lại được nên không biết lý do tại sao bà lại được cấp giấy đất. Giấy đất cấp cho bà T cấp sai họ, sai năm sinh. Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp lại giấy đất số 413/QSDĐ đứng tên ông. Năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi ban hành Quyết định số 5681/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 và Quyết định số 7525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 413/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp đứng tên ông vì lý do cấp không đúng quy trình, không thông qua ý kiến của các đồng thừa kế, trong đó có ông Đ và bà P là không đúng vì ông Đ và bà P không có quyền thừa kế đất của ông nội ông để lại.

Tại Pên tòa, ông A cho rằng tại Quyết định giám đốc thẩm số: 18/2014/QĐGĐT ngày 23/9/2014 của Tòa án nhân dân Tối cao đã nói rất rõ việc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi thu hồi GCNQSDĐ của ông và khôi phục lại GCNQSDĐ cho bà T là không phù hợp. Tòa án nhân dân Tối cao đã hủy Bản án sơ thẩm số: 05/2011 ngày 20/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi và hủy Bản án phúc thẩm số: 26/2012 ngày 10/01/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 5681/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 và Quyết định số: 7525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Ủy ban nhân

dân huyện Củ Chi về việc thu hồi GCNQSDĐ số: 413 mà Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã cấp cho ông ngày 09/9/2002.

* Tại bản tự khai ngày 27/7/2016 - ông Nguyễn Việt D là người đại diện cho người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C - trình bày sự việc như sau:

Ủy ban nhân dân huyện C đồng ý với việc hủy một phần quyết định số: 5681/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 là phần có nội dung: *"Khôi phục lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00980/QSDĐ ngày 24/7/1996 có tổng diện tích 2867m^2 của Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp cho bà Nguyễn Thị T".*

* Tại Phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đồng ý với việc hủy một phần quyết định số 5681 ngày 29/6/2010 là phần có nội dung: *"Khôi phục lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00980/QSDĐ ngày 24/7/1996 có tổng diện tích 2867m^2 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã cấp cho bà Nguyễn Thị T".*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Tại bản tự khai ngày 16/3/2016, bà Nguyễn Thị K trình bày:

Tháng 7/1976, ông A lập gia đình với bà. Ông Nguyễn Văn M (chú ruột ông A) chia đất cho ông A xong trước khi ông A cưới bà, gồm 06 thửa: 413,414,415,416,417,418. Khi bà về, nhà ông A cất xong trước đó vài tháng.

Từ tháng 7/1976, bà trực tiếp ở nhà của vợ chồng bà và canh tác toàn bộ 06 thửa đất này. Mẹ chồng bà là bà Phạm Thị T già yếu. Khi cưới bà về xong, chồng bà (A) xin 02 chị là bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H (H1) cho rước mẹ chồng bà về ở để vợ chồng bà chăm sóc. Năm 1950, mẹ chồng bà tái giá và sinh thêm 01 người con là ông Nguyễn Văn Đ. Sau khi ông Đ cưới bà P, vợ chồng ông Đ về ở tại ấp Xóm Mới, xã Trung Lập Hạ. Mẹ chồng bà có 4000m2 đất tại ấp Xóm Mới, xã Trung Lập Hạ. Sau khi cưới vợ cho ông Đ, ông Phạm Văn Tá kêu ông Đ về cất nhà ở trên nền nhà cũ của mẹ chồng bà tại ấp Xóm Mới, xã Trung Lập Hạ và canh tác phần ruộng mẹ chồng bà được chia để sống. Ông Đ nói rõ với ông Phạm Văn T là không có tiền cất nhà. Lúc đó, chồng bà nói rõ đất ở Phước Hiệp (hiện đang tranh chấp) là của chồng bà và 02 người chị, trước mắt cho bà P ở tạm nhà cùng mẹ chồng bà, còn bà thì về sống tạm nhà cha mẹ ruột ở Đức Hòa một thời gian. 06 thửa đất có diện tích trên 5.000m2, trong đó của chồng bà 03 thửa, 02 chị chồng là 03 thửa, ông Đ không có phần. Còn đất ở ấp Xóm Mới, xã Trung Lập Hạ thì giao cho ông Đ. Tất cả đều đồng ý.

Tháng 9/1998, chồng bà về Củ Chi đổ đất cất nhà và đưa mẹ chồng bà về lại Củ Chi sinh sống cho đến năm 2002 thì mẹ chồng bà mất.

Bà P chỉ ở tạm trên đất của vợ chồng bà, chờ ông Đ xuất ngũ về thì vợ chồng ông Đ về Xóm Mới ở. Nhưng khi ông Đ xuất ngũ lại theo người phụ nữ khác, bỏ bà P. Bà không đồng ý chia cho bà P tấc đất nào cả. Mọi quyết định của ông A, bà đều thống nhất.

- Tại bản tự khai ngày 07/9/2016, bà Nguyễn Thị Ngọc G trình bày:

Bà thống nhất với ý kiến của cha bà là ông Nguyễn Văn A là hủy Quyết định số: 5681/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 và Quyết định số: 7525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc thu hồi GCNQSDĐ số: 413 mà Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã cấp cho ông A ngày 09/9/2002.

- Tại bản tự khai ngày 06/9/2016, bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà thống nhất với ý kiến của cha bà là ông Nguyễn Văn A là hủy Quyết định số: 5681/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 và Quyết định số: 7525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc thu hồi GCNQSDĐ số: 413 mà Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã cấp cho ông A ngày 09/9/2002.

- Tại bản tự khai ngày 03/6/2017, ông Nguyễn Văn L trình bày sự việc như sau:

Ông là con của ông Nguyễn Văn A. Ông thống nhất với L khai của cha ông là Nguyễn Văn A.

- Tại bản tự khai ngày 10/6/2017, ông Cao Hoàng Đ trình bày sự việc như sau:

Ông là con rể của ông Nguyễn Văn A. Tôi về ở nhà ba vợ từ năm 2010 tại tổ 2, ấp Mũi Côn Tiểu, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi. Ông nghe ông bà lớn tuổi nói lại thì sự việc đúng như ý kiến của ba vợ ông.

- Tại bản tự khai ngày 04/6/2017, ông Trần Văn Hạnh trình bày:

Ông là con rể của ông Nguyễn Văn A. Ông về ở nhà cha vợ từ năm 2010. Ông nghe ông bà lớn tuổi nói lại thì sự việc đúng như ý kiến của ba vợ ông.

- Tại bản tự khai ngày 26/5/2008, bà Nguyễn Thị Hiếu (Hạnh) trình bày sự việc như sau:

Baø laø chò thöù hai cuûa ông Nguyeãn Vaên A trong vuï kieän cuûa baø Nguyeãn Thò P, baø xin pheùp khaúng ñònh lôøi khai tröôùc Toøa nhö sau: cha cuûa baø laø Nguyeãn Vaên Ñ vaø meï cuûa baø laø Phaïm Thò Th chung soáng 10 naêm sinh ñöôïc 3 người con, gồm: Nguyeãn Thò H, Nguyeãn Thò H (H1), Nguyeãn Vaên A.

Naêm 1947, cha baø cheát, meï baø daãn 3 chò em cuûa baø veà beân ngoaïi taïi xaõ Trung Laäp Haï, huyeän Cuû Chi, Thaønh phoá Hoà Chí Minh sinh soáng. Ñeán naêm 1951 meï baø taùi giaù cuøng oâng Nguyeãn Vaên Th sinh moät ñöùa em teân Nguyeãn Vaên N. Năm 1953 cha keá bò Taây baén cheát, taát caû meï vaø 04 chò em cuûa baø vaãn soáng beân ngoaïi cuûa baø.

Keå töø naêm 1947, khi cha ruoät Nguyeãn Vaên Ñ cheát, vì chieán tranh laïi taùi giaù neân meï cuûa baø khoâng coøn lieân laïc vôùi beân noäi cuûa baø. Khi chò em cuûa baø lôùn leân chò caû vaø baø ñi laáy choàng, coøn hai em trai ñi boä ñoäi. Naêm 1968, chieán tranh aùc lieät, meï cuûa baø ôû moät mình neân chuyeån ra Taân An Hoäi, huyeän Cuû Chi ôû vôùi chò caû cuûa baø.

Ñeán 30/4/1975, 2 em trai veà thaêm meï cuûa baø, luùc naøy meï cuûa baø ôû nhaø chò caû, meï cuûa baø ñaõ giaø khoâng coøn lao ñoäng phaûi soáng nhôø vaøo con chaùu. Trong thôøi gian em cuûa baø Nguyeãn Vaên A khi veà thaêm meï vaø coù tìm veà beân noäi. Chuù ruoät cuûa baø laø Nguyeãn Vaên M môùi ñi cöôùi vôï cho em cuûa baø vaø chia moät phaàn ñaát cuûa oâng noäi ñeå laïi cho em A khoaûng 5000m2, oâng A caát nhaø ôû vaø röôùc meï cuûa baø veà ở.

Ñaát maø Nguyeãn Thò P tranh chaáp laø ñaát oâng noäi cuûa baø maø chuù cuûa baø chia laïi cho Nguyeãn Vaên A, vì oâng A coøn ñi boä ñoäi neân vieäc ñaêng kyù ñaát ñeå meï cuûa baø taïm ñöùng teân.

Naêm 2002, meï cuûa baø cheát, ba chò em cuûa baø thoáng nhaát töông phaân, chò Nguyeãn Thò Hieáu 1 phaàn, bà 1 phaàn vaø phaàn coøn laïi thoáng nhaát kyù giao toaøn boä cho em cuûa baø laø Nguyeãn Vaên A troïn quyeàn söû duïng lo gioã vaø moà maõ cha meï. Baø vaø chò caû laø Nguyeãn Thò Hieáu khoâng coøn

baøn baïc vieäc chia hay khoâng chia ñaát do Nguyeãn Vaên A ñöùng teân tuøy Nguyeãn Vaên Aån cho hay khoâng do oâng AÅn quyeát ñònh. Baø khaúng ñònh Nguyeãn Vaên Ñaây vaø Nguyeãn Thò P khoâng dính líu gì veà ñaát maø Nguyeãn Vaên A ñöùng teân, nhôø Toøa xem xeùt giaûi quyeát.

- Tại bản tự khai ngày 08/6/2015, bà Nguyễn Thị P trình bày:

Năm 1977, bà lập gia đình với ông Nguyễn Văn Đ. Vợ chồng bà có tất cả 03 người con, gồm: Nguyễn Thành C, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Quốc B. Sau đó, vợ chồng bà được các anh chị cho sống chung với mẹ chồng trên phần đất của bên nội các anh chị cho vì chồng bà là con cùng mẹ khác cha với các anh chị. Do các anh chị chồng bà đều có gia đình ở xa và đã có nhà riêng nên các anh chị chồng đều thống nhất để hai vợ chồng bà ở chung với mẹ để tiện việc chăm sóc. Phần đất này do ông Nguễn Văn M chia cho mẹ chồng bà sau ngày giải phóng. Ban đầu, vợ chồng bà sử dụng phần đất 5.118,9m2. Vợ chồng bà là người trực tiếp canh tác trên phần đất này và hằng năm đều nộp thuế đầy đủ cho Nhà nước.

Khoảng năm 1990 trở về sau này thì diện tích 5.118,9m2 đã được phân ra như sau: Năm 1990, con của bà Nguyễn Thị H (là chị ba) về cất nhà ở trên phần đất diện tích 708,9m2 và 01 phần ruộng sau này đưa lại cho ông A sử dụng có diện tích 1.115m2, con bà Nguyễn Thị H (chị hai) cũng về cất nhà ở trên phần đất 428m2. Phần còn lại có diện tích 2.867m2 do mẹ chồng bà đứng tên và vợ chồng bà cùng mẹ chồng tiếp tục sử dụng.

Vợ chồng bà có dành dụm một số tiền và được sự đồng ý của bà con bên nội, của anh chị chồng bà, mẹ chồng và các anh chị chồng bà cũng đồng ý cho vợ chồng bà xây dựng 01 căn nhà tường kiên cố để ở trên phần đất này có tổng diện tích 410,3m2 tọa lạc mặt tiền đường Quốc lộ 22 vào năm 1990. Năm 1996, Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp có yêu cầu từng hộ dân đang sử dụng đất phải kê khai toàn bộ số đất mình sử dụng. Mẹ chồng bà chỉ kê khai phần đất còn lại mà vợ chồng bà đang sử dụng có diện tích 2.867m2 còn phần các cháu thì bà để lại cho các cháu tự kê khai.

Năm 2002, mẹ chồng bà qua đời. Ông A xin thừa kế phần đất mà mẹ chồng bà để lại nhưng không có sự đồng ý của chồng bà và hai chị còn lại, mà vợ chồng bà là người trực tiếp sống và canh tác trên phần đất nói trên từ năm 1977 cho đến ngày ông A về sử dụng. Vợ chồng bà thấy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông A là sai nên đã khiếu nại. Ngày 29/6/2010, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi có Quyết định số: 5681/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông A. Ông A tiếp tục khiếu nại.

Nay chồng bà đã mất, bà và các con bà mong Tòa án xem xét giải quyết cho bà và các con bà được hưởng phần thừa kế mà mẹ chồng bà để lại cho chồng bà vì ngoài căn nhà và phần đất trên thì không còn nơi nào để ở.

- Tại bản tự khai ngày 07/9/2016, bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà thống nhất với L khai của mẹ bà là bà Nguyễn Thị P.

- Tại bản tự khai ngày 07/9/2016, ông Nguyễn Thành C trình bày:

Ông thống nhất với L khai của mẹ ông là bà Nguyễn Thị P.

- Tại bản tự khai ngày 07/9/2016, bà Bùi Thị H trình bày:

Bà là vợ của ông Nguyễn Thành C. Bà thống nhất với L khai của mẹ chồng bà là bà Nguyễn Thị P.

- Tại bản tự khai ngày 07/9/2016, ông Nguyễn Quốc B trình bày:

Ông thống nhất với L khai của mẹ ông là bà Nguyễn Thị P.

* Tại Phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký Pên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại Phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký tại Phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông A: Hủy một phần quyết định số: 5681/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi là phần có nội dung*: "Khôi phục lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00980 ngày 24/7/1996 có tổng diện tích 2.867m^2 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã cấp cho bà Nguyễn Thị T"*.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông A: Hủy một phần quyết định số: 7525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi là phần có nội dung*: "Khôi phục lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00980 ngày 24/7/1996 có tổng diện tích 2.867m^2 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã cấp cho bà Nguyễn Thị T"*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

a) Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại Phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại Phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

- Ngày 29/6/2010, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi ban hành Quyết định số: 5681/QĐ-UBND có nội dung thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 413/QSDĐ mà ông A được Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp ngày 09/9/2002. Ông A khiếu nại đối với Quyết định này và ngày 20/9/2010, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi ban hành Quyết định số: 7525/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông A. Cho rằng các Quyết định trên của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi gây thiệt hại đến quyền, lợi ích h ợp pháp của ông nên ngày 18/10/2010, ông A khởi kiện ra Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số: 5681/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 và Quyết định số: 7525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi. Căn cứ khoản 1 Điều 163 Luật Tố tụng hành chính năm 2010 thì Quyết định số: 5681/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 và Quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan là Quyết định số: 7525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi là đối tượng khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Việc ông A nộp đơn khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 104 của Luật Tố tụng hành chính năm 2010. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 của Luật Tố tụng hành chính năm 2010.

- Các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi là ông Nguyễn Việt D, ông Nguyễn Thành C, ông Nguyễn Quốc B, bà Nguyễn Thị K, ông Nguyễn Văn L, ông Cao Hoàng Đ, bà Bùi Thị H, có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Đối với các đương sự: Nguyễn Thị H (H1), Nguyễn Thị Ngọc G, Trần Văn H, tất cả đều vắng mặt. Căn cứ Khoản 3 Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

b) Về nội dung:

Phần đất diện tích 2867m^2 tại các thửa 413,414,415 tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi được Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp cho bà Nguyễn Thị T sử dụng với tư cách cá nhân, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00980/QSDĐ ngày 24/7/1996. Căn cứ để Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp cho bà T sử dụng là do bà T là người trực tiếp sử dụng đất, có đăng ký sử dụng đất theo Chỉ thị: 299/TTg và Chỉ thị: 02/CT-UB, thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Ngày 23/4/2002, bà T mất không để lại di chúc. Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà T với tư cách cá nhân, không phải cấp cho hộ gia đình nên toàn bộ phần đất trên được xác định là di sản thừa kế.

Ngày 03/9/2002, ông A làm hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất theo diện hưởng thừa kế, trong khi không có ý kiến của các đồng thừa kế.

Ngày 09/9/2002, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 413/QSDĐ/CQTK cho ông A.

Việc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi không tiến hành kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất theo diện hưởng thừa kế nhưng đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông A được sử dụng toàn bộ diện tích đất của bà T để lại là vi phạm quy định của pháp luật về quản lý đất đai. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi ban hành Quyết định số: 5681/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông A là đúng. Nhưng tại Quyết định số: 5681/QĐ-UBND ngày còn có nội dung: "Khôi phục lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00980 ngày 24/7/1996 có tổng diện tích 2867m^2 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã cấp cho bà Nguyễn Thị T". Trong khi đó bà T đã chết là không phù hợp. Mặt khác, trước Đ việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T cũng có sai sót như: Đất có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn Cọ (ông nội của ông A) đứng bộ trước năm 1975, trên đất có nhà, là thuộc loại đất có giấy tờ do chế độ cũ để lại. Việc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T với tư cách cá nhân là không đúng, trường hợp này phải xem xét cấp cho hộ gia đình bà T (gồm vợ, chồng và các con ở chung, trong đó có ông A là người thừa kế của cụ Nguyễn Văn Cọ). Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông A, hủy một phần Quyết định số: 5681 ngày 29/6/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi là phần có nội dung: "*Khôi phục lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00980/QSDĐ ngày 24/7/1996 có tổng diện tích 2867m^2 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã cấp*

cho bà Nguyễn Thị T". Các đương sự được quyền khởi kiện thừa kế tại Tòa án bằng một vụ án dân sự.

Xét Quyết định giải quyết khiếu nại số: 7525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc giải quyết khiếu nại của ông A. Tại Quyết định số: 7525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi có nội dung như sau: *Công nhận Quyết định số: 5681/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 413/QSDĐ/CQTK ngày 09 tháng 9 năm 2002 đã cấp cho ông A đứng tên là đúng quy định của pháp luật. Bác nội dung đơn khiếu nại của ông A.* Do Quyết định số: 5681/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi bị hủy một phần nên Quyết định giải quyết khiếu nại số: 7525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cũng bị hủy một phần, là phần có nội dung: "*Khôi phục lại* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất *số 00980 ngày 24/7/1996 có tổng diện tích 2867m^2 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã cấp cho bà Nguyễn Thị T*".

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông A về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 5681/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và Quyết định giải quyết khiếu nại số: 7525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi là phần có nội dung: "*Khôi phục lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00980 ngày 24/7/1996 có tổng diện tích 2867m^2 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã cấp cho bà Nguyễn Thị T*".

Tại Pên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy một phần Quyết định số: 5681/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và Quyết định giải quyết khiếu nại số: 7525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi là phần có nội dung: "*Khôi phục lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00980 ngày 24/7/1996 có tổng diện tích 2867m^2 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã cấp cho bà Nguyễn Thị T*".

Từ những nhận định như đã nêu ở trên, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện là phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là phù hợp.

Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi phải nộp án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 27, Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 29, Điểm a Khoản 2 Điều 104, Điều 163 của Luật Tố tụng hành chính năm 2010;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 157 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Điều 676, Điều 733 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A: Hủy một phần Quyết định số: 5681/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi là phần có nội dung: "*Khôi phục lại* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất *số*

00980/QSDĐ ngày 24/7/1996 có tổng diện tích 2867m^2 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã cấp cho bà Nguyễn Thị T".

Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số: 7525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, là phần có nội dung: "*Khôi phục lại* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất *số 00980 ngày 24/7/1996 có tổng diện tích 2867m^2 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã cấp cho bà Nguyễn Thị T*".

Các đương sự được quyền khởi kiện thừa kế tại Tòa án bằng một vụ án dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 5681/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và Quyết định giải quyết khiếu nại số: 7525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi là phần có nội dung: *"Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 413 ngày 9/9/2002 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã cấp cho ông Nguyễn Văn A ngụ tại ấp Mũi Côn Tiểu xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi. Lý do: việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông A là sai trình tự thủ tục quy định"*.

- Án phí hành chính sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) người bị kiện phải chịu. Ông A được trả lại số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 008228 ngày 26/10/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại Pên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THA Dân sự H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Hương